

Số: 11 /2021/QĐST-HNGĐ

Tam Điệp, ngày 08 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Trần Thị N, sinh năm 1992

Địa chỉ: tổ A, phường TB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** anh Trương Văn Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: tổ A, phường TB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Trương Văn Đ.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về nuôi con chung, con riêng:*

Chị Trần Thị N và anh Trương Văn Đ có hai con chung là cháu Trương Gia B, sinh ngày 12/01/2014 và cháu Trương Gia H, sinh ngày 25/3/2019. Sau khi ly hôn, anh Trương Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Gia B và cháu Trương Gia H.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Trần Thị Nn và anh Trương Văn Đ tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: chị Trần Thị N và anh Trương Văn Đ đều xác nhận không có.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.2. Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Trần Thị N và anh Trương Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị N phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2016/0001697 ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Chị Trần Thị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND phường TB, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Quách Thành Trung**